

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2019/LĐ-PT**

Ngày 19 - 11 - 2019

V/v: “*Tranh chấp bảo hiểm xã hội*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Trần Vĩnh Yên

Ông Phạm Thành Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Thuận – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 12/2019/TLPT-LĐ ngày 25/01/2019 về việc: “*Tranh chấp bảo hiểm xã hội*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 24/2018/LĐ-ST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 62/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số V, tổ B, khu phố H, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn T, sinh năm 1976 (Theo văn bản ủy quyền ngày 07/11/2018).

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Số M, đường H, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần H.

Địa chỉ: Đường Đ, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn K, chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần H.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1968 (Theo văn bản ủy quyền số 64/UQ-CPHV ngày 15/12/2017).

Địa chỉ: Số G, tổ H, khu phố D, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số E, đường H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H, sinh năm 1976 – Chức vụ: Phó Chánh văn phòng Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai (Theo văn bản ủy quyền số 14/GUQ-BHXXH ngày 14/3/2019).

4. *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị C – nguyên đơn.

(Ông T có mặt; bà A, bà H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

- Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình tham gia tố tụng ông Lê Tấn T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị C được Công ty cổ phần H nhận vào làm việc từ tháng 3 năm 1998, sau một tháng thử việc Công ty ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm. Tháng 3 năm 2001 bà Nguyễn Thị C được Công ty cổ phần H ký hợp đồng không xác định thời hạn, công việc làm: Tổ trưởng tổ vệ sinh công nghiệp.

Tháng 12 năm 2016, Công ty cổ phần H cho bà Nguyễn Thị C nghỉ việc theo Quyết định số: 235/QĐ-CPHV ngày 09/12/2016 và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà. Mức lương đóng bảo hiểm xã hội trước khi bà C nghỉ việc là: 6.545.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị C thấy Công ty cổ phần H chưa đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 3 năm 1998 đến tháng 3 năm 2001 (03 năm 01 tháng) là thiệt thời quyền lợi của bà.

Bà Nguyễn Thị C yêu cầu Tòa án buộc Công ty cổ phần H phải truy đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 3 năm 1998 đến tháng 3 năm 2001 (03 năm 01 tháng) là: $6.545.000 \text{ đồng} \times 18\% \times 37 \text{ tháng} = 43.589.000 \text{ đồng}$. Chốt và trả sổ bảo hiểm cho bà Nguyễn Thị C.

Ngày 14/11/2017, bà Nguyễn Thị C có đơn xin rút một phần khởi kiện đối với yêu cầu Công ty cổ phần H chốt và trả sổ bảo hiểm vì Công ty cổ phần H chốt và trả sổ bảo hiểm cho bà C.

Tại phiên tòa, ông Lê Tấn T đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị C cung cấp Hội đồng xét xử các yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị C ngày 08/11/2018 nội dung:

- Thời gian bà Nguyễn Thị C làm việc từ tháng 3 năm 1998 đến hết tháng 03 năm 2001 là 03 năm 01 tháng, bà Nguyễn Thị C đề nghị Công ty cổ phần H truy đóng bảo hiểm xã hội theo 03 mức lương của Nhà nước, cụ thể:

Từ tháng 3 năm 1998 đến tháng 12 năm 1999 là 22 tháng x 1,35 x 130.000đồng x 20% = 772.200đồng.

Từ tháng 01 năm 2000 đến tháng 12 năm 2000 là 12 tháng x 1,35 x 180.000đồng x 20% = 583.200đồng.

Từ tháng 01 năm 2001 đến tháng 3 năm 2001 là 03 tháng x 1,35 x 210.000đồng x 20% = 170.100đồng.

Tổng số phí bảo hiểm xã hội: 1.525.500đồng.

Chốt và trả sổ bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị C.

- Theo bản tự khai và quá trình tham gia tổ tụng người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà Nguyễn Thị C vào làm việc tại Công ty từ tháng 3 năm 1998, công việc phân loại nguyên liệu thuốc lá theo thời vụ tại phân xưởng phân cấp từ tháng 3 năm 1998 đến tháng 3 năm 2001. Tháng 4 năm 2001, Công ty tuyển dụng chính thức bà Nguyễn Thị C làm việc tại phân xưởng chế biến (nay là Xí nghiệp Tách cọng), cho đến khi bà C xin thôi việc vào tháng 12 năm 2016, với diễn tiến giao kết hợp đồng lao động và mức lương cụ thể như sau:

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn (tháng 4 năm 2001 đến tháng 3 năm 2002, tháng 4 năm 2002 đến tháng 3 năm 2004), mức lương khởi điểm là 133.000đồng/tháng.

Thỏa thuận ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn kể từ ngày 01/4/2004, mức lương 458.200đồng/tháng; đến tháng 12 năm 2015 mức lương của bà C là 3.657.000 đồng/tháng.

Thỏa thuận ký lại hợp đồng lao động không xác định thời hạn kể từ ngày 01/01/2016, mức lương 6.545.000đồng/tháng (tiền lương do Công ty quyết định và đã đăng ký thang lương, bảng lương với Phòng lao động Thương binh và xã hội thành phố Biên Hòa vào tháng 01 năm 2016).

Ngày 04/11/2016, bà Nguyễn Thị C viết đơn đề nghị chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 20/12/2016 và gửi cho Xí nghiệp Tách cọng. Đến ngày 09/12/2016, Công ty cổ phần H ban hành Quyết định số: 235/QĐ-CPHV về việc chấm dứt hợp đồng lao động theo nguyện vọng của bà Nguyễn Thị C.

Theo Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số: 235/QĐ-CPHV ngày 09/12/2016 Công ty cổ phần H đã giải quyết chế độ trợ cấp thôi việc cho bà C cứ 01 năm làm việc tại Công ty (kể cả thời gian chưa ký kết hợp đồng) được trợ cấp thôi việc bằng ½ tháng lương bình quân theo hợp đồng lao động của 06 tháng liền kề trước khi nghỉ việc đến hết tháng 12 năm 2016 với tổng số tiền

35.997.500 đồng (Ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Trong thời gian từ năm 2007 đến năm 2011 mặc dù tại Công ty cổ phần H không có đơn khiếu nại hay khởi kiện về truy thu bảo hiểm xã hội cho những người lao động thời vụ từ năm 2004 trở về trước không có đóng bảo hiểm xã hội nhưng để đảm bảo quyền lợi cho những người lao động về sau thì Công ty cũng đã rà soát và có nhiều văn bản gửi đến các cơ quan chức năng như Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động Thương binh và xã hội tỉnh, Tổng Công ty bảo hiểm để xin truy nộp bổ sung bảo hiểm xã hội nhưng không thể thực hiện được do thời điểm này Công ty không có đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai như danh sách lao động, bảng thanh toán tiền lương, tiền công, quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động,... do những lao động trong thời gian này (trong đó có bà C) chỉ là lao động thời vụ thời hạn dưới 03 tháng nên Công ty cổ phần H không ký hợp đồng lao động chỉ giao kết bằng miệng, lương tiền công theo ngày hoặc lương khoán đã có tính thêm 30% bao gồm bảo hiểm xã hội, nghỉ phép, thưởng,... để người lao động tự lo nên không có bảng lương ổn định theo tháng, theo năm.

Căn cứ Bộ luật lao động năm 1994 và các văn bản hướng dẫn thi hành thì đối với những trường hợp lao động thời vụ từ năm 2004 trở về trước Công ty chỉ giao kết hợp đồng bằng miệng là đúng. Tại Thông tư số 06/ TT-BLĐTBXH ngày 04/4/1995 của Bộ lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn thi hành một số điều Điều lệ Bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số: 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ thì việc bà C khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần H truy đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị C từ tháng 3/1998 đến hết tháng 3/2001 với số tiền là 43.589.000 đồng, Công ty không đồng ý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị Phương H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Bà Nguyễn Thị C có quá trình tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 04 năm 2001 đến tháng 12 năm 2016 là 15 năm 09 tháng và tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01 năm 2009 đến tháng 12 năm 2016 là 08 năm tại Công ty cổ phần H.

Việc bà C yêu cầu Công ty cổ phần H phải đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 3/1998 đến tháng 3/2001 là 03 năm 01 tháng, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai đề nghị Công ty cổ phần H và bà Nguyễn Thị C cung cấp hồ sơ liên quan đến quá trình làm việc của bà C tại Công ty cổ phần H, lập hồ sơ theo quy định gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai thẩm định hồ sơ theo Quyết định số 595/QĐ-BHXXH ngày 14/4/2017 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 24/2018/LĐ-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về “Tranh chấp bảo hiểm xã hội” với Công ty cổ phần H.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 19/11/2018, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 24/2018/LĐ-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị bác kháng cáo của nguyên đơn, y án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội” với Công ty cổ phần H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị C làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bà Nguyễn Thị A là đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bà Đinh Thị Phương H là đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội Đồng Nai có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về nội dung kháng cáo của bà C:

Bà C cho rằng bà được Công ty nhận vào làm việc liên tục từ tháng 3/1998 đến tháng 3/2001 nhưng theo Công ty thì bà C làm việc theo thời vụ. Theo quy định tại Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam để lập hồ sơ truy đóng bảo hiểm xã hội thì phải có Hợp đồng lao động, các giấy tờ có liên quan như: Quyết định nâng bậc lương, quyết định tiếp nhận hoặc điều động, hợp đồng lao động từ 03 tháng trở lên, bảng

lương....tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn thừa nhận từ khi bà C vào làm việc từ tháng 3/1998 đến tháng 3/2001 giữa bà C và Công ty không ký hợp đồng lao động, hai bên cũng không cung cấp được bảng thanh toán tiền lương tương ứng với thời gian truy thu hoặc các giấy tờ liên quan đến việc khoán sản phẩm công việc. Việc bà C căn cứ vào danh sách những người lao động có thể hiện số năm, tháng tham gia làm việc tại Công ty của Công ty cổ phần H gửi Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai và Bảo hiểm xã hội Việt Nam để xin ý kiến cơ quan bảo hiểm xã hội cho truy đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động vào năm 2007, 2008 là không có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã có văn bản số 4175/BHXXH-BT ngày 07/11/2019 xác định trường hợp các bên không cung cấp được mức lương, chức danh nghề nghiệp hoặc những nội dung trong bản hợp đồng lao động. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Mục III Thông tư số 09/LĐ-TBXH ngày 26/4/1996 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội thì không có căn cứ để tính thời gian truy thu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của bà C về việc lập thủ tục, truy đóng bảo hiểm xã hội cho bà C thời gian từ tháng 3/1998 đến hết tháng 3/2001 là có căn cứ, do đó không chấp nhận kháng cáo của bà C.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C được miễn án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm.

[4]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự,

Bác toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C. Giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 24/2018/LĐ-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Áp dụng các Điều 27, Điều 28, Điều 140, Điều 141 của Bộ luật lao động năm 1994; Điều 3 của Điều lệ bảo hiểm xã hội ban hành kèm theo Nghị định số: 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính Phủ; Quyết định số: 595/QĐ-BHXXH ngày 14/4/2017 của Tổng giám đốc bảo hiểm xã hội Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C về “Tranh chấp bảo hiểm xã hội” với Công ty cổ phần H.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị C được miễn án phí Lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Vĩnh Yên

Phạm Thành Dương

Phan Thị Thu Hương